

Bản án số: 166/2018/HSST
Ngày: 12 – 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Trang

Thẩm phán: Bà Thái Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi

Ông Phạm Bá Xanh

Ông Hồ Viết Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh. Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Ông Trần Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 138/2018/TLST-HS, ngày 04 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 236/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2018 đối với:

- *Bị cáo:* Họ tên: **Lê Xuân D**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03 tháng 3 năm 1983 tại: thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: phố Đ, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Nguyên là cán bộ Công an; Con ông: Lê Xuân T, sinh năm 1957 và bà: Đỗ Thị N, sinh năm 1958; Vợ: D Thùy L, sinh năm 1987; Con có một con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/6/2018 tại tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trần Thị An, luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Song Ngư; Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt

- Người bị hại:

+ Ông Nguyễn Quang Dg; sinh năm: 1965; trú tại: Xóm T, xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

+ Bà Đậu Thị Kiều T; sinh năm: 1971; trú tại: Khối 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Có mặt

+ Ông Võ Hữu D; sinh năm: 1964; trú tại: Xóm 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Có mặt

+ Ông Thái Doãn Th; sinh năm: 1961; trú tại: Xóm L, xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Công C; sinh năm: 1962; trú tại: Xóm 11, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

+ Ông Chu Văn T; sinh năm: 1968; trú tại: Thôn H, xã K, thị trấn K, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

+ Bà Nguyễn Thị L; sinh năm: 1976; trú tại: Khu phố Q; phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Xuân D nguyên là cán bộ Công an, không có chức năng tuyển dụng hay điều động cán bộ từ đơn vị này sang đơn vị khác. Nhưng do háms lợi, muốn làm giàu một cách bất chính, D đã đưa ra thông tin giả là quen biết nhiều đồng chí lãnh đạo cao cấp công tác tại Bộ Công an có thể xin tuyển dụng được người vào ngành Công an, xin cho các cháu vào học trường trung cấp Công an, xin chuyển công tác được cho cán bộ từ đơn vị này sang đơn vị khác trong ngành Công an. Làm cho nhiều người tưởng thật, giao tiền cho D. Từ tháng 8/2014 đến tháng 7/2017, Lê Xuân D chiếm đoạt của 07 người bị hại với tổng số tiền là: **3.170.000.000VND** (ba tỷ một trăm bảy mươi triệu đồng). Các hành vi phạm tội của Lê Xuân D cụ thể như sau:

Lần thứ nhất :

Khoảng đầu tháng 8/2014 thông qua anh Thái Doãn Th (sinh năm 1961, trú tại xã B, huyện Đ, NA), anh Võ Hữu D (sinh năm 1964, trú tại xã N, huyện Đ, NA) thì anh Nguyễn Quang Dg, sinh 1965, trú tại xã H, huyện Đ, Nghệ An gặp anh Hoàng Bá C (sinh năm 1956, trú tại khối 12, thị trấn N, huyện C, Hà Tĩnh). Trong quá trình nói chuyện anh C có nói là quen Lê Xuân D làm việc tại Công an tỉnh Ninh Bình quen biết nhiều lãnh đạo ở Bộ Công an nên có thể xin người ngoài Ngành được tuyển dụng vào ngành Công an, xin cho các cháu thi vào trường Học viện Công an, thiếu điểm được vào học các trường trung cấp của Công an... Sau đó anh Nguyễn Quang Dg đã đặt vấn đề nhờ D xin cho con trai tên là Nguyễn Tuấn H vào học trường Trung cấp Công an. D đưa ra mức tiền chi phí để được vào học trường trung cấp Công an là 400.000.000VND (bốn trăm triệu đồng), anh Dg đã đồng ý và đưa trước cho D số tiền là 200.000.000 VND (hai trăm triệu đồng), D nhận tiền và viết giấy nhận tiền đưa cho anh Dg. Sau đó khoảng 1 tuần D gọi điện thoại yêu cầu anh Dg đưa tiếp cho D 200.000.000

VND (hai trăm triệu đồng). Ngày 22/9/2015, anh Dg đã chuyển số tiền 200.000.000VND (hai trăm triệu đồng) từ ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Đ đến Ngân hàng Agribank Chi nhánh tỉnh Ninh Bình để D nhận bằng chứng minh nhân dân. Sau khi nhận được tiền của anh Dg, D đã sử dụng số tiền đó để trả nợ cho những người D nhận trước đây (không chứng minh được đã trả cho ai, bao nhiêu tiền) và chi tiêu cá nhân hết.

Tổng số tiền chiếm đoạt của anh Nguyễn Quang Dg là 400.000.000đồng (bốn trăm triệu đồng). Đến nay D đã trả được cho anh Dg tổng số tiền là 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng).

Về dân sự: anh Nguyễn Quang Dg yêu cầu Lê Xuân D trả lại số tiền là: 325.000.000đồng (Ba trăm hai mươi lăm triệu đồng) .

Lần thứ hai:

Ngày 18/9/2014, sau khi anh Dg đặt vấn đề nhờ D xin cho con vào học trường trung cấp Công an. Chị Đậu Thị Kiều T sinh năm 1971, trú tại khối 6, thị trấn Đ, huyện Đ cũng đặt vấn đề nhờ Lê Xuân D xin cho con trai tên là Phan Đình H thi vào Học viện Cảnh sát thiếu điểm muốn vào học Trung cấp Cảnh sát, D đưa ra mức tiền là 400.000.000VND (bốn trăm triệu đồng). Ngày 24/9/2014 chị T đã chuyển cho D số tiền là 350.000.000 VND (ba trăm năm mươi triệu đồng) từ ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Đ đến ngân hàng Agribank Chi nhánh N để D nhận bằng Chứng minh nhân dân. Sau đó D yêu cầu chuyển thêm 200.000.000 VND (hai trăm triệu đồng), ngày 13/01/2015 từ ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Đ chị T đã chuyển cho D số tiền 200.000.000 VND (hai trăm triệu đồng) đến ngân hàng Agribank Chi nhánh N để D nhận bằng Chứng minh nhân dân. Sau khi nhận được tiền của chị T, D đã sử dụng số tiền đó để trả nợ cho những người D nhận trước đây (không chứng minh được đã trả cho ai, bao nhiêu tiền) và chi tiêu cá nhân hết.

Tổng số tiền chiếm đoạt của chị Đậu Thị Kiều T là 550.000.000 VND đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng). Đến nay D đã trả được cho chị T tổng số tiền là 85.000.000 VND đồng (tám mươi lăm triệu đồng).

Về dân sự: Tại phiên tòa chị Đậu Thị Kiều T chỉ yêu cầu Lê Xuân D trả lại số tiền là: 200.000.000 VND đồng.

Lần thứ ba:

+ Vào khoảng giữa tháng 10/2014 (không xác định được ngày), anh Võ Hữu D sinh năm 1964, trú tại xã N, huyện Đ đã gọi điện đặt vấn đề nhờ D xin cho cháu là Trịnh Văn Ch vào lái xe cho Tổng cục An ninh I, D đồng ý và đưa ra mức chi phí là 400.000.000đồng (bốn trăm triệu đồng). Ngày 21/10/2014 anh D đã đưa cho D số tiền là 400.000.000VND (bốn trăm triệu đồng) tại nhà D, D nhận tiền và viết giấy nhận tiền đưa cho anh D.

+ Vào khoảng đầu tháng 12/2014 (ngày không xác định được) anh D gọi điện đặt vấn đề nhờ D xin chuyển công tác cho cháu tên là Phan Đình T công tác tại trại giam Công an tỉnh L về công tác tại Công an tỉnh N, D đồng ý và đưa ra mức chi phí là 200.000.000 VND. Đến ngày 13/12/2014, D đã nhờ anh Đình Văn T (còn gọi là Đình Văn T, sinh 1974, trú tại phố P, phường P, TP N) đến nhà anh D nhận số tiền 180.000.000VND (một trăm tám mươi triệu đồng) đưa về cho D.

+ Ngày 07/7/2015 tại thị trấn Đ, huyện Đ anh D đặt vấn đề nhờ D xin chuyển công tác cho cháu là Trần Quốc Q chuyển công tác từ trại giam X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến công tác tại Trung tâm giáo dục, giáo dưỡng C, tỉnh Sóc Trăng, D đồng ý và đưa ra mức chi phí là 100.000.000VND. Anh D đưa trước cho D số tiền là 40.000.000 VND (bốn mươi triệu đồng) và D viết giấy nhận tiền cho anh D.

Tổng số tiền chiếm đoạt của anh Võ Hữu D là 620.000.000VND (sáu trăm hai mươi triệu đồng). D khai đã sử dụng số tiền đó để trả nợ cho những người D nhận trước đây (không chứng minh được đã trả cho ai, bao nhiêu tiền) và chi tiêu cá nhân hết. Đến nay D đã trả được cho anh D tổng số tiền là 225.000.000VND (hai trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Về dân sự: anh Võ Hữu D yêu cầu Lê Xuân D trả lại số tiền là: 395.000.000VND (ba trăm chín mươi lăm triệu đồng).

Lần thứ tư :

Ngày 28/10/2014, anh Võ Hữu D đưa anh Nguyễn Công C sinh 1962, trú tại xóm 11, xã Đ, huyện Đ đến gặp Lê Xuân D tại nhà D đặt vấn đề xin cho con trai là Nguyễn Công T được tuyển dụng vào ngành Công an (Công an Nghệ An). D đồng ý và đưa ra mức chi phí là 400.000.000 VND (bốn trăm triệu đồng). Đến ngày 29/10/2014 tại nhà D, anh Châu đã đưa cho D số tiền là 400.000.000 VND (bốn trăm triệu đồng). D nhận tiền và viết giấy nhận tiền đưa cho anh C. D đã sử dụng số tiền đó để trả nợ cho những người D nhận trước đây (không chứng minh được đã trả cho ai, bao nhiêu tiền) và chi tiêu cá nhân hết.

Số tiền chiếm đoạt của anh Nguyễn Công C là 400.000.000 VND đồng (bốn trăm triệu đồng). Đến nay D đã trả được cho anh C tổng số tiền là 85.000.000 VND (tám mươi lăm triệu đồng).

Về dân sự: anh Nguyễn Công C yêu cầu Lê Xuân D trả lại số tiền là: 315.000.000 VND (ba trăm mười lăm triệu đồng).

Lần thứ 5:

Khoảng cuối tháng 9/2014 (ngày không xác định được) anh Thái Doãn Th sinh năm 1961, trú tại xã B, huyện Đ đã gọi điện đặt vấn đề nhờ Lê Xuân D xin cho cháu tên là Lương Thị H học đại học tài chính kế toán được tuyển dụng vào Sở Cảnh sát phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn tỉnh Nghệ An. D đồng ý và

đưa ra mức chi phí là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng). Tại nhà D, anh T đã đưa cho D số tiền là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) nhưng giữa anh T và D không viết giấy tờ gì. Đến khoảng đầu tháng 02/2016 (ngày không xác định được) D yêu cầu anh T chuyển đủ số tiền để D xin việc, ngày 29/02/2016 anh T đã chuyển số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng) vào tài khoản của D tại ngân hàng Vietinbank (số tài khoản 711A58161611). Sau khi nhận được tiền của anh T, D không xin cho cháu anh T tuyển dụng vào ngành Công an, mà đã sử dụng số tiền đó để trả nợ cho những người D nhận trước đây (không chứng minh được đã trả cho ai, bao nhiêu tiền) và chi tiêu cá nhân hết.

Tổng số tiền chiếm đoạt của anh Thái Doãn Th là 500.000.000 VND (năm trăm triệu đồng). Đến nay D đã trả được cho anh T với số tiền là 5.000.000 VND (năm triệu đồng).

Về dân sự: anh Thái Doãn Th yêu cầu Lê Xuân D trả lại số tiền là: 495.000.000 VND (bốn trăm chín mươi lăm triệu đồng).

Lần thứ sáu:

Khoảng đầu tháng 5/2017, anh Chu Văn T sinh năm 1968, trú tại thôn H, xã K, thị trấn K, Hà Tĩnh đã gọi điện nhờ Lê Xuân D xin cho con anh T tên là Chu Văn T đang đi lính nghĩa vụ Công an được tuyển dụng vào ngành Công an. D đã nói dối với anh T là có lớp học lái xe ô tô trong ngành Công an, học xong sẽ được tuyển dụng vào ngành Công an, chi phí để đi học là 300.000.000 VND (ba trăm triệu đồng). Anh T đồng ý. Ngày 16/5/2017, tại nhà anh Chu Văn T, D nhận số tiền là 280.000.000 VND (hai trăm tám mươi triệu đồng) anh Thiệp đưa. D viết giấy nhận tiền với nội dung nhận 300.000.000 VND rồi đưa cho anh T (vì lúc đó anh Thiệp không có đủ tiền). Khoảng một tháng sau (không nhớ ngày) anh Thiệp đã đưa tiếp cho D số tiền là 20.000.000 VND (hai mươi triệu đồng). Sau khi nhận được tiền của anh T, D đã sử dụng số tiền đó để trả nợ cho những người D nhận trước đây (không chứng minh được đã trả cho ai, bao nhiêu tiền) và chi tiêu cá nhân hết.

Số tiền chiếm đoạt của anh Chu Văn T là 300.000.000 VND (ba trăm triệu đồng). Đến nay D đã trả được cho anh T số tiền là 5.000.000 VND (năm triệu đồng).

Về dân sự: anh Chu Văn T yêu cầu Lê Xuân D trả lại số tiền là: 295.000.000 VND (hai trăm chín mươi lăm triệu đồng).

Lần thứ bảy:

Khoảng đầu tháng 7/2017, chị Nguyễn Thị L sinh năm 1976, trú tại khu phố Q, phường T, thành phố S, Thanh Hóa nhờ Lê Xuân D đưa đi gặp một số đồng chí lãnh đạo Bộ Tư Lệnh bảo vệ Lăng để xin thuê lại nhà điều dưỡng của Bộ tư lệnh bảo vệ Lăng tại tp S, Thanh Hóa. Sau đó chị Nguyễn Thị L tiếp tục

đặt vấn đề nhờ Lê Xuân D xin cho con là Nguyễn Thị Phương T được tuyển dụng vào Bộ Tư Lệnh bảo vệ Lăng. D nói dối với chị Lan là D xin được, chi phí là 400.000.000VND (bốn trăm triệu đồng). Đến khoảng đầu tháng 8/2017 (ngày không xác định được) D yêu cầu chị L đưa tiền cho D, D đã nhờ anh Bùi Trung T (sinh 1979, trú tại Phố 10, phường V, Tp N) đến gặp chị L tại Tp T, tỉnh Ninh Bình, nhận của chị L số tiền 200.000.000VND (hai trăm triệu đồng) đem về cho D. Sau đó khoảng một tuần (không xác định được ngày) trên đoạn đường T, Tp Hà Nội chị L đã đưa cho D số tiền là 20.000.000 VND (hai mươi triệu đồng) không viết giấy tờ gì. Ngày 16/8/2017, chị L đã gửi vào tài khoản của D tại ngân hàng BIDV số tiền là 50.000.000 VND (năm mươi triệu đồng). Không nhớ ngày giữa tháng 8/2017 trên đoạn đường H, Tp Hà Nội chị L đã đưa cho D số tiền là 30.000.000 VND (ba mươi triệu đồng). Cũng giữa tháng 8/2017 (không xác định được ngày) trên đoạn đường P, Tp Hà Nội (trước Bộ Công an) chị L đã đưa cho D số tiền là 50.000.000 VND đồng (năm mươi triệu đồng). Vào khoảng cuối tháng 8/2017 (không xác định được ngày) trên đoạn đường T, Tp Hà Nội chị L đã đưa cho D số tiền là 50.000.000 VND đồng (năm mươi triệu đồng). Những lần đưa tiền trên, vì tin tưởng nên chị L không yêu cầu D viết giấy nhận tiền.

Sau khi nhận được tiền của chị L, D không xin cho con chị Lan tuyển dụng vào Bộ tư lệnh bảo vệ Lăng, mà chi tiêu cá nhân hết. Tổng số tiền chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị L là 400.000.000 VND đồng (bốn trăm triệu đồng). Chị L yêu cầu Lê Xuân D trả lại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt.

Về dân sự: Nhưng người bị hại yêu cầu bị cáo phải trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt. Chị Đậu Thị Kiều T chỉ yêu cầu bị cáo trả lại 200.000.000 đồng.

Về vật chứng:

- Giấy Lê Xuân D viết tay về việc nhận tiền của người bị hại.
- Giấy nộp tiền tại ngân hàng của người bị hại khi chuyển tiền cho D.

Với nội dung trên Bản cáo trạng số 160/VKS-P2 ngày 01 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lê Xuân D về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; điểm s, p, b khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo Lê Xuân D từ 14 đến 15 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị: Buộc bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại như thỏa thuận tại phiên tòa.

Về án phí, vật chứng đề nghị: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Xuân D đề nghị: Về tội danh thì bị cáo đã thừa nhận nên không có ý kiến tranh luận. Về mức hình phạt, bị cáo khai báo thành khẩn, đã khắc phục một phần thiệt hại và trong quá trình

công tác đã có thành tích được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang, bỏ bị cáo được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử quyết định mức án nhẹ hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo

Bị cáo Lê Xuân D không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa .

Những người bị hại và đề nghị Tòa án xem xét buộc bị cáo phải trả lại số tiền chiếm đoạt theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Xuân D đồng ý bồi thường theo yêu cầu của những người bị hại.

Bị cáo Lê Xuân D nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi những người bị hại, xin hứa sẽ cố gắng kiếm tiền để trả lại cho người bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Xuân D hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định: Lê Xuân D nguyên là cán bộ Công an, không thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao mà do hám lợi, muốn làm giàu một cách bất chính, nên đã đưa ra thông tin giả là quen biết nhiều đồng chí lãnh đạo cao cấp công tác tại Bộ Công an có thể xin tuyển dụng được người vào ngành Công an, xin cho các cháu vào học trường trung cấp Công an, xin chuyển công tác cho cán bộ từ đơn vị này sang đơn vị khác trong ngành Công an. Làm cho nhiều người tưởng thật, giao tiền cho D để chiếm đoạt. Từ tháng 8/2014 đến tháng 7/2017 Lê Xuân D chiếm đoạt của 7 người với tổng số tiền là 3.170.000.000 đồng.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước khi bộ luật 2015 có hiệu lực pháp luật nên cần áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo là đúng quy định. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Xuân D bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo:

Đối với bị cáo Lê Xuân D bằng nhiều thủ đoạn gian dối, thực hiện nhiều hành vi phạm tội đối với nhiều người với số tiền lớn, nên phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Xuân D có thái độ khai báo thành khẩn, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình công tác đã có thành tích được tặng thưởng Huy chương

chiến sĩ về vang, bố bị cáo được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p, s khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Xét tính chất vụ án thấy rằng:

Trong vụ án này, bị cáo Lê Xuân D nguyên là cán bộ làm việc tại Công an tỉnh Ninh Bình và Tổng cục hậu cần Bộ công an, để tạo được niềm tin cho người bị hại, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối là đưa ra thông tin giả về các quan hệ quen biết với nhiều đồng chí lãnh đạo cao cấp công tác tại Bộ Công an có thể xin tuyển dụng được người vào ngành Công an, xin cho các cháu vào học trường trung cấp, Học viện Công an, xin chuyển công tác cho cán bộ từ đơn vị này sang đơn vị khác trong ngành Công an để chiếm đoạt với số tiền rất lớn.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây thiệt hại không chỉ về vật chất của người bị hại mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của Ngành công an, gây tâm lý hoang mang cho xã hội, nếu không bị phát hiện kịp thời thì sẽ có thể bị cáo còn tiếp tục lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản của nhiều người khác nữa. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình và cố gắng lao động, cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội và tiếp tục lao động để trả tiền bồi thường cho người những bị hại. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ do đó cũng cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa những người bị hại yêu cầu: Chị Đậu Thị Kiều T chỉ yêu cầu bị cáo Lê Xuân D trả lại số tiền là: 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Anh Võ Hữu D yêu cầu bị cáo Lê Xuân D trả lại số tiền là: 395.000.000 đồng (ba trăm chín mươi lăm triệu đồng). Anh Chu Văn T yêu cầu bị cáo Lê Xuân D trả lại số tiền là: 295.000.000VND (hai trăm chín mươi lăm triệu đồng).

Những người vắng mặt yêu cầu như sau: Anh Nguyễn Quang Dg yêu cầu bị cáo Lê Xuân D trả lại số tiền là: 325.000.000 đồng (ba trăm hai mươi lăm triệu đồng). Anh Thái Doãn Th yêu cầu bị cáo Lê Xuân D trả lại số tiền là: 495.000.000 đồng (bốn trăm chín mươi lăm triệu đồng). Anh Nguyễn Công C yêu cầu bị cáo Lê Xuân D trả lại số tiền là: 315.000.000 đồng (ba trăm mười lăm triệu đồng). Chị Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo Lê Xuân D trả lại số tiền là: 400.000.000 VND đồng (bốn trăm triệu đồng)

Xét thấy, những người bị hại vắng mặt yêu cầu bị cáo bồi thường là đúng pháp luật; tại phiên tòa, các bị hại có mặt yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền chiếm đoạt, bị cáo chấp nhận các yêu cầu của người bị hại về số tiền phải trả. Do đó, cần buộc bị cáo phải trả tiền cho các bị hại theo quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo hiện tại không có tài sản gì có giá trị, toàn bộ tài sản sau khi chiếm đoạt đã tiêu xài cá nhân và trả nợ hết nên cần miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với các tài liệu có liên quan đến vụ án cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án theo quy định.

[7] Đối với anh Hoàng Bá C người đã đưa anh Dg, anh D, anh T, chị T đến gặp Lê Xuân D để đặt vấn đề xin cho con vào học trường trung cấp Công an, Đinh Văn T, Bùi Trung T là những người D nhờ đến gặp người bị hại nhận tiền cho D, nhưng họ không biết được việc làm của Lê Xuân D, nên không phạm tội.

[8] Đối với Bùi Thành Trung và Đinh Văn T được Lê Xuân D nhờ đi lấy tiền từ những người bị hại tuy nhiên anh T và anh T không biết được số tiền đó do những người bị hại nhờ D chạy việc nên không có cơ sở để xử lý.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 4 điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm p, b, s khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân D 14 (mười bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/6/2018. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Lê Xuân D.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Lê Xuân D phải trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho những người bị hại sau:

- Anh Nguyễn Quang Dg số tiền là: 325.000.000 đồng (ba trăm hai mươi lăm triệu đồng).

- Anh Chu Văn T số tiền là: 295.000.000 đồng (hai trăm chín mươi lăm triệu đồng).

- Chị Đậu Thị Kiều T số tiền là: 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng)

- Anh Võ Hữu D số tiền là: 395.000.000 đồng (ba trăm chín mươi lăm triệu đồng)

- Anh Thái Doãn Th số tiền là: 495.000.000 đồng (bốn trăm chín mươi lăm triệu đồng)

- Anh Nguyễn Công C số tiền là: 315.000.000 đồng (ba trăm mười lăm triệu đồng)

- Chị Nguyễn Thị L số tiền là: 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng)

3. Về vật chứng vụ án: Các tài liệu có liên quan đến hành vi phạm tội cần lưu trong hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Xuân D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm và 80.500.000 đồng (tám mươi triệu năm trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, những người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với những người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An
- Cục THADS tỉnh Nghệ An
- Người tham gia tố tụng
- Bị cáo, luật sư
- UBND P. Bích, Đào, TP Ninh Bình
- Công an tỉnh Ninh Bình,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Trang

- Sở tư pháp
- Lưu hồ sơ vụ án